TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1364/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1221/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18/3/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Trần Thùy T, sinh năm 1981, CCCD 079181007728 và ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1984, CCCD 079084017882;

Cùng thường trú: A B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 220 ngày 14/9/2010 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Nay bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thúy V, sinh ngày 08/3/2012 và Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 28/12/2016.

Sau khi ly hôn, bà T và ông T1 thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V và trẻ T2 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng), bắt đầu từ tháng 5/2026.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 tự khai không có tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thúy V, sinh ngày 08/3/2012 và Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 28/12/2016.

Sau khi ly hôn, bà T và ông T1 thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V và trẻ T2 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng), bắt đầu từ tháng 5/2026.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thùy T và ông Nguyễn Hoàng T1 tự khai không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà T và ông T1 chịu mỗi người là 150.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014538 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV5 TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Phòng THA DS KV5 TPHCM;
- UBND P An Hội Đông, TP HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Đăng Hà